NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HÓA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA HIỆN NAY

ĐẶNG ANH TUẤN
Học viện Cảnh sát nhân dân

Nhận bài ngày 18/4/2025. Sửa chữa xong 24/4/2025. Duyệt đăng 05/5/2025.

Abstract

Building an advanced Vietnamese culture imbued with national identity is both an urgent task and a long-term strategic goal for the country's socio-economic development. State management of culture refers to the government's use of constitutional, legal, and policy instruments to oversee and guide cultural activities, ensuring the preservation and development of national culture. Although Vietnam has achieved notable progress in this area, several limitations remain. This article proposes solutions to enhance the effectiveness of cultural governance, aligning with the requirements of constructing a socialist rule of law state in the current context.

Keywords: *Culture, state management, rule of law, effectiveness, Vietnam.*

1. Đặt vấn đề

Văn hóa Việt Nam là toàn bộ sáng tạo của con người tích lũy lại trong quá trình hoạt động thực tiễn xã hội được đúc kết thành hệ giá trị và chuẩn mực xã hội, biểu hiện thông qua vốn di sản văn hóa và hệ ứng xử văn hóa cộng đồng người. Chúng ta tự hào về nền văn hóa Việt Nam được bồi đắp ngày càng rạng rỡ bằng trí tuệ và tâm hồn biết bao thế hệ, tự hào về truyền thống yêu nước nồng nàn, ý chí bất khuất, quật cường, tinh thần cao cả, tình nghĩa nhân hậu thủy chung, luôn hướng tới chân, thiện, mỹ. Lịch sử dân tộc ta đã chứng minh được mạch sống lưu truyền đó. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng xác định, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước; xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân là chủ thể sáng tạo. Để xây dựng, bảo tồn và phát triển nền văn hóa Việt Nam Nhà nước có một vị trí, vai trò rất quan trọng đặc biệt là trong công tác quản lý. Quản lý nhà nước (QLNN) về văn hóa là một bộ phận nói chung của QLNN đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tuy nhiên, do những đặc thù của văn hóa, QLNN cũng có nhiều điểm riêng. Trong điều kiện nền kinh tế thị trường, xã hội hóa văn hóa thì vai trò của Nhà nước lại càng không thể thiếu được nhằm phát huy những yếu tố tích cực và hạn chế những mặt trái của thị trường, định hướng nền văn hóa được bảo vệ, gìn giữ, phát triển phù hợp mục tiêu chung của CNXH.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quản lý nhà nước về văn hóa - một số vấn đề lý luận

"Văn hóa là tổng thể sống động các hoạt động và sáng tạo trong quá khứ và trong hiện tại. Qua các thế kỷ, hoạt động sáng tạo ấy đã hình thành nên một hệ thống các giá trị, các truyền thống và thị hiếu - những yếu tố xác định đặc tính riêng của mỗi dân tộc" - đó là khái niệm về văn hóa theo tổ chức UNESCO nhưng khái niệm ấy không phải là duy nhất. Còn có một khái niệm chung khác: Văn hóa là tất cả những giá trị vật thể do con người sáng tạo ra trên nền của thế giới tự nhiên. Văn hóa là khái niệm mang nội hàm rộng với rất nhiều cách hiểu khác nhau, liên quan đến mọi mặt đời sống vật

Email: danganhtuant02@gmail.com

chất và tinh thần của con người. Văn hóa bao gồm tất cả những sản phẩm của con người và như vậy, văn hóa bao gồm cả hai khía cạnh: khía cạnh phi vật chất của xã hội như ngôn ngữ, tư tưởng, giá trị và các khía cạnh vật chất như nhà cửa, quần áo, các phương tiện... Cả hai khía cạnh này đều cần thiết để làm ra sản phẩm và đó là một phần của văn hóa. Qua đó cũng có thể hiểu rằng, văn hóa như là một hệ thống các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo, tích lũy trong hoạt động thực tiễn qua quá trình tương tác giữa con người với tự nhiên, xã hội và bản thân. Văn hóa là của con người, do con người sáng tạo và vì lợi ích của con người. Văn hóa được con người giữ gìn, sử dụng để phục vụ đời sống con người và truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Trong Tiếng Việt, văn hóa được dùng theo nghĩa thông dụng để chỉ học thức, lối sống. Theo nghĩa chuyên biệt để chỉ trình độ phát triển của một giai đoạn. Trong khi theo nghĩa rộng thì văn hóa bao gồm tất cả, từ những sản phẩm tinh vi, hiện đại, cho đến tín ngưỡng, phong tục, lối sống... [1]. QLNN về văn hóa là một bộ phận trong công tác QLNN đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tuy nhiên, do những đặc thù của văn hóa, QLNN cũng có nhiều điểm riêng. QLNN về văn hóa là sự tác động liên tục, có tổ chức, có chủ đích của Nhà nước bằng hệ thống pháp luật và bộ máy nhằm phát triển văn hóa, điều chỉnh hoạt động của mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực văn hóa và liên quan. Trong đó, chủ thể QLNN về văn hóa là Nhà nước, được tổ chức thống nhất từ trung ương đến địa phương, quyền quản lý được phân cấp; khách thể QLNN về văn hóa là văn hóa và các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn hóa hoặc có liên quan đến lĩnh vực văn hóa.

Theo sự phân công trong hệ thống các cơ quan nhà nước các cấp, không phải toàn bộ hoạt động văn hóa hiểu theo nghĩa rộng đều do ngành Văn hóa quản lý. Văn hóa giáo dục, khoa học - công nghệ… do cơ quan giáo dục, khoa học - công nghệ quản lý. Mục đích QLNN về văn hóa là giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Cơ sở pháp lý của QLNN về văn hóa là Hiến pháp, luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác. Như vậy QLNN nói chung và QLNN về văn hóa nói riêng có công cụ là hệ thống luật và các văn bản có tính pháp quy. Quản lý bằng pháp luật chứ không phải bằng ý chí của nhà quản lý. Cách thức quản lý là sự tác động liên tục, có tổ chức, có chủ đích chứ không phải là việc làm có tính thời vụ, cũng không phải là sự thụ động của nhà quản lý, càng không phải là hoạt động đơn lẻ, tùy tiện của nhà quản lý. Hoạt động QLNN về văn hóa bao gồm: 1) QLNN đối với văn hóa - nghệ thuật; 2) QLNN đối với văn hóa - xã hội; 3) QLNN đối với di sản văn hóa [2].

2.2. Thực trạng công tác quản lý nhà nước về văn hóa đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện nay

Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, trong đó chú trọng việc nâng cao hiệu quả QLNN về văn hóa. Thời gian qua, công tác QLNN về văn hóa đã đạt được nhiều kết quả.

Các quan điểm, đường lối của Đảng về văn hóa, văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về văn hóa ở nước ta đã và đang được thể chế hóa, cụ thể hóa và hoàn thiện để phù hợp với thực tiễn. Trong lĩnh vực văn hóa, hiện nay nước ta có 5 luật, 50 nghị định, 14 quyết định của Thủ tướng Chính phủ và trên 100 thông tư, thông tư liên tịch được điều chỉnh trực tiếp… Hệ thống tổ chức bộ máy quản lý ngành Văn hóa ngày càng được kiện toàn và củng cố, từng bước nâng cao năng lực quản lý, đổi mới phương thức quản lý, thúc đẩy sự phát triển và hạn chế những tiêu cực trong đời sống văn hóa, văn nghệ. Trong đó, Chính phủ đã triển khai quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý, xây dựng và bố trí cán bộ vào đúng vị trí việc làm; ban hành một số đề án đào tạo, bồi dưỡng tài năng và nguồn nhân lực văn hóa, nghệ thuật, thể thao đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội như: Đề án "Xây dựng đội ngũ trí thức ngành Văn hóa, thể thao và du lịch đến năm 2020, tầm nhìn 2030"; Đề án "Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo các trường văn hóa, nghệ thuật"; Đề án "Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên trình độ cao trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật giai đoạn 2010-2020"; Đề án "Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển tài năng trẻ lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật"; Đề án "Tuyển chọn, đào tạo, bồi

dưỡng tài năng thể thao và nhân lực thể thao thành tích cao đến năm 2035"; Đề án "Đào tạo tài năng văn hóa - nghệ thuật giai đoạn 2016-2025, tầm nhìn đến năm 2030"; Đề án "Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực văn hóa - nghệ thuật ở nước ngoài đến năm 2030" [3].

Nguồn vốn của Nhà nước được sử dụng có hiệu quả, tăng cường cơ sở vật chất, điều kiện hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, nhất là ở nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chống sự xuống cấp của các di tích lịch sử văn hóa, quan tâm bảo tồn một số di sản văn hóa phi vật thể truyền thống có nguy cơ mai một, từng bước phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa. Hoạt động giao lưu văn hóa với nước ngoài từng bước được mở rộng cùng với quá trình đa phương hóa, đa dạng hóa các mối quan hệ quốc tế, hoạt động giao lưu các đoàn biểu diễn nghệ thuật và trao đổi sách, báo, phim ảnh, triển lãm, nghiên cứu, đào tạo… giữa Việt Nam với các nước trong khu vực và thế giới ngày càng được đẩy mạnh. Cùng với đó, công tác bảo tàng cũng có những bước phát triển đáng ghi nhận. 166 bảo tàng (127 bảo tàng công lập và 39 bảo tàng ngoài công lập) - nơi lưu giữ và phát huy giá trị của hơn 3 triệu hiện vật phản ánh toàn diện về đất nước và con người Việt Nam trong trường kỳ lịch sử đã và đang phát huy giá trị, góp phần không nhỏ trong việc giáo dục cho thế hệ trẻ về truyền thống đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, về bản sắc văn hóa dân tộc; đồng thời tạo ra những điểm, tuyến du lịch hấp dẫn, có tác dụng thúc đẩy sự phát triển du lịch. Nhiều bảo tàng trên cả nước bước đầu được đổi mới trưng bày theo định hướng tăng cường các hiện vật gốc, áp dụng các phương tiện khoa học - kỹ thuật để làm phong phú và hấp dẫn nội dung trưng bày, đổi mới hình thức phục vụ công chúng để thu hút ngày càng nhiều hơn khách tham quan. Hệ thống bảo tàng phối hợp chặt chẽ với ngành Giáo dục tổ chức cho học sinh đến tham quan học tập, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao cho các đối tượng học sinh trong dịp kỷ niệm hằng năm như Ngày Quốc tế bảo tàng (18/5), Ngày Quốc tế thiếu nhi (1/6), Ngày Hội khai trường (5/9), Ngày Di sản văn hóa Việt Nam (23/11) nhằm tạo cho thế hệ trẻ niềm tự hào, lòng say mê tìm hiểu văn hóa, lịch sử dân tộc để nâng cao tri thức. Hằng năm, Bảo tàng Hồ Chí Minh đều thu hút trên 1 triệu lượt khách tham quan; Bảo tàng Lịch sử quốc gia, Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam, Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam, Bảo tàng Điêu khắc Chăm thành phố Đà Nẵng, Bảo tàng Đắk Lắk... cùng nhiều bảo tàng chuyên ngành, bảo tàng cấp tỉnh khác cũng đã tự vươn lên để trở thành những điểm đến thường xuyên trong các tuyến du lịch của nhiều đối tượng du khách. Sự hiện diện, tham gia và ảnh hưởng của Việt Nam được tăng cường tại các sự kiện có quy mô, chất lượng, uy tín nhất trên thế giới về văn hóa, như Triển lãm EXPO (EXPO Thượng Hải 2010, EXPO Hàn Quốc 2012, EXPO Milan 2015, EXPO Astana 2017). Các triển lãm mỹ thuật, nhiếp ảnh quốc tế vào Việt Nam và các triển lãm của Việt Nam ra nước ngoài thời gian qua cũng đã làm tốt việc giới thiệu văn hóa, đất nước, con người bạn bè quốc tế và con người Việt Nam, góp phần vào sự hiểu biết lẫn nhau và quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Việt Nam và các nước trên thế giới [4]. Tuy nhiên, công tác QLNN về văn hóa vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém. Hiện nay, tuy chúng ta đang tiến hành quản lý văn hóa trong cơ chế kinh tế thị trường nhưng dấu ấn của cơ chế bao cấp vẫn còn khá sâu đậm khiến cho nhiều cơ quan quản lý, doanh nghiệp, tổ chức văn hóa vẫn trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước, chưa phát huy tốt tính tích cực, chủ động, sáng tạo. Chủ trương xã hội hóa các hoạt động văn hóa chưa phát huy hiệu quả cao. Việc xây dựng và hoàn thiện thể chế văn hóa còn nhiều hạn chế, chưa đồng bộ. Một số văn bản pháp luật về văn hóa chưa theo kịp sự phát triển của thực tiễn, việc tổ chức thực hiện còn chậm, một số văn bản chưa thực sự đi vào cuộc sống. Công tác kiện toàn tổ chức, bộ máy nhân sự ngành Văn hóa, nhất là khi mới sáp nhập thành bộ đa ngành còn nhiều lúng túng. Trong khi quản lý văn hóa là một công việc rất phức tạp, nhạy cảm, đòi hỏi cả về kiến thức, kỹ năng lẫn tâm huyết, tinh thần trách nhiệm thì một số cán bộ trong lĩnh vực này (nhất là cấp cơ sở) luôn biến động, còn nhiều hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ, chưa đáp ứng yêu cầu công tác. Thực tế cho thấy, hiệu lực, hiệu quả QLNN về văn hóa ở một số địa phương và lĩnh vực cụ thể chưa cao. Sự tách bạch giữa QLNN với hoạt động tác nghiệp chưa rõ, vẫn còn sự trùng chéo, nhầm lẫn giữa chức năng QLNN với chức năng triển khai các hoạt động mang tính sự nghiệp. Có lúc, có nơi còn có biểu hiện buông lỏng quản lý, nhất là trong các lĩnh vực như: di sản văn hóa, tổ chức lễ hội, bản quyền

tác giả… Việc xây dựng và tổ chức thực hiện nội dung quản lý ở một số đơn vị còn yếu, ngân sách sử dụng chưa hiệu quả. Công tác quản lý, tổ chức các lễ kỷ niệm, sự kiện, festival… còn chưa sát sao để xảy ra tình trạng lãng phí, phô trương, hình thức. Hệ thống các thiết chế văn hóa vùng nông thôn (nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số) còn thiếu; khoảng cách chênh lệch trong hưởng thụ văn hóa giữa các vùng miền, các bộ phận dân cư còn cao. Việc kiểm soát xu thế thương mại hóa văn hóa thái quá trong kinh doanh sản phẩm, dịch vụ văn hóa và sự phục hồi, bùng phát hiện tượng mê tín dị đoan, các hủ tục còn chưa hiệu quả...

2.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa hiện nay

Thực tế xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN thời gian qua cho thấy một số vấn đề tồn tại liên quan đến văn hóa cần được luận giải rõ hơn về mặt lý luận, góp phần định hướng chính sách cụ thể phù hợp hơn trong thực tiễn:

2.3.1. Một trong những vấn đề luôn được đề cập đến khi nói tới những tác động mặt trái của kinh tế thị trường - đó là những tác động tiêu cực đến đạo đức, lối sống, đến nhận thức lệch lạc về các giá trị văn hóa, giá trị con người. Do đó, ở từng lĩnh vực phải đặc biệt chú ý:

Gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa làm "bộ lọc" cho môi trường chính trị - kinh tế: Xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, chúng ta có nền kinh tế nhiều thành phần, bộ phận kinh tế nhà nước được giao quyền chủ động, năng động hơn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đời sống người lao động được cải thiện; bộ phận kinh tế tư nhân phát triển nhanh và mạnh mẽ, tạo ra những cạnh tranh trên thị trường; bộ phận kinh tế đầu tư nước ngoài cũng được tạo điều kiện mở rộng, phát triển. Trong khi đó, cơ chế bao cấp về tài chính, bao cấp với một số sản phẩm mang tính đặc thù, cơ chế xin - cho vốn tồn tại một thời gian dài chưa hoàn toàn được cải thiện, hơn nữa, hệ thống pháp luật chưa thực sự chặt chẽ đã tạo ra những lỗ hổng, trong một số trường hợp tạo ra sự thiếu công bằng trong môi trường hoạt động giữa các thành phần kinh tế; bên cạnh đó, công tác giáo dục tư tưởng chính trị chưa được quan tâm đúng mức; hệ thống cơ quan tư pháp chưa thực sự đủ mạnh; còn có hiện tượng một bộ phận cán bộ, đảng viên nhận thức không đầy đủ, thiếu đúng đắn về chức trách, nhiệm vụ, lạm dụng và lợi dụng chức vụ, quyền hạn, sách nhiễu người dân, tổ chức, doanh nghiệp để mưu lợi cá nhân, một bộ phận những người hoạt động kinh tế tìm mọi cách từ hối lộ đến gian lận,... để được hưởng những "cơ chế" đó. Vụ án Chuyến bay giải cứu, Đại án Việt Á là hai ví dụ về hệ quả, tồn dư của cơ chế xin - cho; của hiện tượng vì lợi ích vật chất bất chấp cả các quy định pháp luật, lấn át cả các giá trị nhân văn, đạo đức, tình người vốn là truyền thống quý báu của người Việt Nam, của dân tộc Việt Nam. Trong bối cảnh đó, việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa làm "bộ lọc" để lành mạnh hóa môi trường chính trị - kinh tế có ý nghĩa quan trọng, cấp thiết [5].

Gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa làm "lá chắn" bảo vệ gia đình - các "tế bào" xã hội: Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: Hạt nhân của xã hội là gia đình. Chính vì muốn xây dựng CNXH mà phải chú ý hạt nhân cho tốt. Phát triển nền kinh tế thị trường, đẩy mạnh CNH, HĐH, đô thị hóa đã tạo ra những biến đổi trong cơ cấu xã hội, cơ cấu nghề nghiệp - việc làm, cấu trúc gia đình... Từ quy mô gia đình nhiều thế hệ cùng chung sống đã chia thành quy mô gia đình hạt nhân. Từ những tác động bên ngoài, từ những vấn đề nội tại khi quy mô, cấu trúc gia đình thay đổi đã làm nảy sinh một số vấn đề như tầm ảnh hưởng của người cao tuổi trong gia đình giảm sút, lối sống và giáo dục trong một số gia đình biến đổi, có hiện tượng phai nhạt các nét sinh hoạt văn hóa truyền thống, thậm chí là đảo lộn các giá trị truyền thống tốt đẹp, dẫn đến mối quan hệ giữa ông, bà - cha, mẹ - con cái (trong quy mô gia đình truyền thống) và mối quan hệ vợ - chồng, cha, mẹ - con cái (trong quy mô gia đình hạt nhân) không còn bền chặt. Đây là nguy cơ làm hỏng các "tế bào" và dễ dẫn đến bất ổn trong xã hội. Trong bối cảnh đó, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa gia đình tốt đẹp trở thành "lá chắn" bảo vệ "tế bào" của xã hội. Các "lá chắn" đó thể hiện ở "sự dạy bảo, khuyên nhủ" nhưng cũng "phải có khuôn phép, gia phong, nền nếp (nếp nhà): Trên kính dưới nhường, tôn ty trật tự, không thể vô lễ, vô phép" và để gia đình thực sự là "thành trì của Tổ quốc" thì "Một làng, một xã, một dòng họ cũng có hương ước, quy

ước, lệ làng; một cơ quan, một công sở phải có "Nội quy"; một tổ chức, đoàn thể phải có "Quy chế", có "Điều lệ".

Gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa làm lành mạnh môi trường xã hội: Môi trường xã hội là môi trường mà con người là nhân tố chủ thể, trung tâm trong các quan hệ xã hội. Kinh tế, vật chất được coi trọng quá mức dễ dẫn đến những suy nghĩ lệch lạc, hành động phản cảm, những hiện tượng coi thường luật pháp, coi thường luân lý, đạo đức. Kinh tế phát triển, đời sống một bộ phận người dân được cải thiện, đồng thời cũng phân hóa giàu - nghèo, từ đó hình thành các phân khúc chi tiêu ở nhiều mức độ khác nhau, nhiều tầng lớp trong xã hội với sự đa dạng về phong cách, lối sống, về thói quen sinh hoạt,... và tầng lớp có điều kiện kinh tế nổi lên, tạo ra những trào lưu, xu hướng mới tác động, chi phối các quan niệm truyền thống về văn hóa, về các giá trị trong cuộc sống, làm cho các giá trị kinh tế có lúc, có nơi được đặt lên trên, lên trước các giá trị văn hóa, đạo đức.

2.3.2. Soi chiếu việc đưa yếu tố văn hóa vào quá trình phát triển các ngành, lĩnh vực, chương trình, đề án phát triển KT-XH cụ thể, thấy còn có những bất cập cần khắc phục. Các đại hội gần đây đánh giá văn hóa phát triển chưa tương xứng với các lĩnh vực khác. Trong quá trình phát triển các ngành, lĩnh vực, chương trình, đề án phát triển KT-XH, ngay từ khi xây dựng chương trình, đề án... đã chưa thấy sự hiện diện tương xứng của các yếu tố văn hóa. Các dự án phát triển kết cấu hạ tầng nhà ở, khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất hình thành nhưng chưa bảo đảm kèm theo các thiết chế văn hóa cần thiết bảo đảm nhu cầu sinh hoạt tinh thần cho người dân, công nhân. Đối với một số chương trình lớn có đưa vào quy định các yếu tố văn hóa như Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thì các quy định quá cứng nhắc lại làm giảm hiệu quả trong thực tế. Ví dụ: hai tiêu chí về văn hóa trong xây dựng nông thôn mới về cơ bản đã mang đến những tác động tích cực, cải thiện đời sống văn hóa tinh thần cho người dân ở nhiều vùng, miền trên cả nước, tuy nhiên đối với một số vùng đồng bào dân tộc thiểu số việc xây dựng cơ sở vật chất văn hóa, hệ thống thiết chế văn hóa chưa giữ được linh hồn, không gian sống, không gian văn hóa truyền thống vốn có từ nhiều thế hệ của đồng bào; chưa thực sự phù hợp với phong tục, tập quán sinh hoạt cộng đồng của bà con. Chúng ta luôn khẳng định bảo đảm tính thống nhất trong đa dạng của nền văn hóa Việt Nam, tôn trọng và hài hòa giữa bản sắc văn hóa dân tộc - quốc gia với sắc thái văn hóa dân tộc/tộc người, văn hóa địa phương, do đó, các chính sách ban hành rất cần được nhận thức, nắm bắt kịp thời, đặc biệt phải được triển khai thực hiện đúng, bảo đảm phù hợp quá trình tiếp biến văn hóa, có sự điều chỉnh linh hoạt phù hợp từng giai đoạn đối với từng khu vực, đối tượng cụ thể.

Xét về tổng thể, từ đổi mới đến nay, nền văn hóa Việt Nam đã chịu tác động không nhỏ từ mặt trái kinh tế thị trường, hệ quả là những biểu hiện lệch lạc trong nhận thức, hành vi, dù đó chưa phải là những biến đổi về chất. Tuy nhiên, nếu thiếu đi những định hướng XHCN nói chung và định hướng XHCN đối với quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền, đối với quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường thì những biến đổi này có thể đi theo hướng khác. Do đó, việc xác định rõ quan điểm, định hướng xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN là định hướng căn bản, cốt lõi, quan trọng, và đặc biệt trong bối cảnh hiện nay xác định lấy xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đồng bộ, hài hòa làm nền tảng xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN không chỉ bổ sung, làm rõ hơn, nội hàm, bản chất của văn hóa trong thời kỳ mới mà còn làm rõ một cách toàn diện và sâu sắc hơn tác động, ảnh hưởng, khả năng điều tiết của văn hóa đối với sự phát triển xã hội nói chung và trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN nói riêng. Quan điểm này đánh dấu bước chuyển quan trọng trong nhận thức về văn hóa và đường lối phát triển đồng bộ, hài hòa giữa văn hóa với chính trị, kinh tế, xã hội... của Đảng ta.

Xem tiếp trang 252